

BÁO CÁO

Thường niên năm học 2024-2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của BGDDĐT)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kết quả công khai của nhà trường.

Trường Tiểu học Phú Lâm báo cáo thường niên theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có) Trường Tiểu học Phú Lâm.

2. Địa chỉ trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của trường (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ: tổ 6 – Phường Phú Lâm – quận Hà Đông – T.P Hà Nội

- Điện thoại: 0377082670

- Cổng thông tin điện tử: <http://thphulam.pgddhadong.edu.vn>

3. Loại hình của trường, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp.

Trường Tiểu học Phú Lâm trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường.

Nhà trường quyết tâm xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, xây dựng lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, là nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy

mà cha mẹ học sinh lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; là cơ sở đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; là nơi có đội ngũ giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục các thể hệ học sinh chuẩn nhân cách, vững kiến thức, giàu kỹ năng; năng động, sáng tạo, có năng lực nền tảng vững chắc để có thể tự học suốt đời và sẵn sàng phục vụ xã hội với sứ mệnh: “Giáo dục toàn diện nhằm hướng tới con người phát triển tự nhiên, có trí tuệ, sức khỏe, tinh thần, kỹ năng và sự nhân văn”.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường.

Tiền thân của Trường tiểu học Phú Lãm là Trường cấp I-II Phú Lãm, được thành lập vào năm 1982. Đến năm 1992, nhà trường được tách riêng cơ sở vật chất thành Trường Cấp II Phú Lãm và Trường Cấp I Phú Lãm. Năm 1996, UBND huyện Thanh Oai ban hành quyết định chính thức đổi tên thành Trường Tiểu học Phú Lãm. Ngày 23/9/2003, Trường Tiểu học Phú Lãm chuyển về trực thuộc sự quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông.

Hiện nay, Trường tiểu học Phú Lãm có địa chỉ tại Tổ dân phố 6, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp; hệ thống phòng học và phòng chức năng đầy đủ, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tháng 9 năm 2020, nhà trường vinh dự được UBND thành phố Hà Nội công nhận lại danh hiệu Trường chuẩn Quốc gia mức độ I theo Quyết định Trường Tiểu học Phú Lãm được xây dựng trên diện tích 10.000m² với quy mô gồm bốn dãy nhà: 2 dãy nhà 3 tầng và 2 dãy nhà 2 tầng, tổng cộng có 29 phòng học và đầy đủ các phòng chức năng, đảm bảo điều kiện phục vụ công tác dạy và học. Tính đến thời điểm viết báo cáo, nhà trường có 25 lớp với 1.123 học sinh; đội ngũ gồm 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 2 cán bộ quản lý, 32 giáo viên và 11 nhân viên. Các phòng học đều rộng rãi, thoáng mát, được trang bị đầy đủ bàn ghế 2 chỗ ngồi, bảng chống lóa, tủ đồ dùng dạy học, hệ thống quạt mát và đèn chiếu sáng đạt chuẩn. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, có nhiều cây xanh, tạo nên môi trường sư phạm trong lành, thuận lợi cho hoạt động dạy học và vui chơi của học sinh.

Chi bộ nhà trường phát huy tốt vai trò lãnh đạo, nhiều năm liền đạt danh hiệu Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường có đầy đủ các tổ chức: Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp. Các tổ chức này hoạt động đúng điều lệ, tích cực và hiệu

quả, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đạt 100% chuẩn về trình độ đào tạo; đều là những người tâm huyết, năng động, yêu nghề, mến trẻ và được phụ huynh cùng nhân dân địa phương tin tưởng, yêu quý.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy và học trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay. Các lớp học đều được trang bị thiết bị dạy học hiện đại. Thư viện nhà trường đạt chuẩn mức độ 1, có nhiều không gian mở phục vụ phát triển văn hóa đọc. Phòng học đa chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại phục vụ cho các hoạt động giáo dục toàn diện.

Từ năm học 2020–2021 đến nay, dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, sự đồng hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh, cùng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, tâm huyết của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Trường Tiểu học Phú Lãm đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường không chỉ thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học mà còn góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

Song song với việc nâng cao chất lượng dạy học văn hóa, nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục toàn diện, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh đạt nhiều thành tích cao tại các hội thi cấp Quận. Với những thành tích đó, nhiều năm liền nhà trường được công nhận là Tập thể lao động tiên tiến.

Tập thể nhà trường luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, sáng tạo trong giảng dạy, đã nhận được nhiều bằng khen của UBND quận và UBND Thành phố Hà Nội trao tặng, được các thế hệ học sinh, phụ huynh tin yêu và kính trọng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 6 – Phường Phú Lãm – quận Hà Đông – T.P Hà Nội

- Số điện thoại: 0918195569

- Địa chỉ thư điện tử: nguyenthithuha-clphulam@pgdhadong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường, Quyết định đổi tên trường (Phụ lục 1 đính kèm)

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường (Phụ lục 2 đính kèm)

Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông về kiện toàn Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Lãm (Có hiệu lực kể từ 06/3/2024, bao gồm chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường).

Danh sách thành viên Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Lãm, nhiệm kỳ 2021-2025 gồm các ông (bà) như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng trường
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Hiệu trưởng - Bí thư Chi bộ	Chủ tịch
2	Ông Đặng Văn Thịnh	Phó hiệu trưởng – Phó bí thư CB	Thành viên
2	Bà Nguyễn Thị Thùy	Tổ trưởng tổ Văn phòng - Thư ký HĐSP	Thư ký
3	Bà Hàn Thị Cẩm Tú	Tổ trưởng tổ 1	Thành viên
4	Bà Phạm Thị Tuyết Lan	Tổ trưởng tổ 2	Thành viên
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hải	Tổ trưởng tổ 3	Thành viên
6	Bà Lê Thị Thược	Tổ trưởng tổ 4	Thành viên

7	Bà Nguyễn Thị Tuyết	Tổ trưởng Tổ 5	Thành viên
8	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Phó Chủ tịch UBND phường Phú Lãm	Thành viên
9	Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Đại diện Cha mẹ học sinh trường	Thành viên

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (phụ lục 3 đính kèm)

Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông về điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Lãm (Bà Nguyễn Thị Thu Hà)

Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông về điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Lãm (Ông Đặng Văn Thịnh)

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của trường

Nhà trường tiếp tục thực hiện Quyết định số 328/QĐ-LVB ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Trường Tiểu học Phú Lãm ban hành quy chế tổ chức và làm việc của nhà trường kể từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo.

Hợp và ban hành Nghị quyết số 320/NQ-THPL ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Lãm thống nhất thông qua dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường và được Hiệu trưởng nhà trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định thông qua Tờ trình số 651/TTr LVB ngày 18 tháng 10 năm 2024 (Hiện đang chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường).

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

▣ Hiệu trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà

- Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 6 – Phường Phú Lãm – quận Hà Đông – T.P Hà Nội

- Số điện thoại: 0918195569

- Địa chỉ thư điện tử: nguyenthithuha-clphulam@pgdhadong.edu.vn

- Nhiệm vụ: Hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

- Trách nhiệm: quản lý, điều hành chung đối với các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

■ Phó hiệu trưởng

- Họ và tên: Đặng Văn Thịnh

- Số điện thoại: 0982020065

- Địa chỉ thư điện tử: dangthinh369@gmail.com

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học Phú Lãm - Tổ 6 – Phường Phú Lãm – quận Hà Đông – T.P Hà Nội

- Nhiệm vụ:

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với phó hiệu trưởng.

- Trách nhiệm: chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

8. Các văn bản khác của trường

8.1. Chiến lược phát triển của trường (phụ lục 5 đính kèm)

Kế hoạch số 367/KH-THPL ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Trường Tiểu học Phú Lãm về Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phường Phú Lãm phê duyệt ngày 31 tháng 12 năm 2020.

8.2. Quy chế dân chủ ở cơ sở của trường (phụ lục 6 đính kèm)

Quyết định số 467/QĐ-THPL-HĐT ngày 26 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Lãm về việc ban hành Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Tiểu học Phú Lãm năm học 2024-2025. Quy chế này đã được biểu quyết thông qua tại Hội nghị viên chức và người lao động Trường Tiểu học Phú Lãm năm học 2024-2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Quyết định số 687/QĐ-THPL-HĐT ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Lãm về việc ban hành Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Tiểu học Phú Lãm năm học 2024-2025. Quy chế này đã được biểu quyết thông qua tại Hội nghị viên chức và người lao động Trường Tiểu học Phú Lãm năm học 2024-2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

8.3. Các nghị quyết của hội đồng trường (phụ lục 7 đính kèm)

Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Lãm thực hiện theo Quyết định số 244/QĐ-THPL ngày 12 tháng 7 năm 2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Lãm Nhiệm kỳ 2021-2025 và các nghị quyết thực hiện nhiệm vụ định kỳ.

8.4. Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính (phụ lục 8 đính kèm)

Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lãm về phê duyệt Đề án Vị trí việc làm của Trường Tiểu học Phú Lãm thuộc Ủy ban nhân dân quận Hà Đông. Quyết định số 434/QĐ-THPL ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Trường Tiểu học Phú Lãm về phân công nhân sự năm học 2024-2025;

Quyết định số 435/QĐ-THPL ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Trường Tiểu học Phú Lãm về việc thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng và phân công tổ trưởng, tổ phó năm học 2024-2025;

Quyết định số 563/QĐ-THPL ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Trường Tiểu học Phú Lãm về phân công nhân sự năm học 2024-2025 (Điều chỉnh PHT)

Quyết định số 08/QĐ-THPL ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Trường Tiểu học Phú Lãm về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024;

8.5. Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

8.6. Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của trường

Năm học 2024-2025, nhà trường không được phân bổ chỉ tiêu tuyển dụng viên chức.

8.7. Quy định, quy chế nội bộ khác

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo; số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng CDNN		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	51		2	47	2					
	Giáo viên, trong đó:	47		0	47	0				29	18

1	GV nhiều môn	36			36					23	12
2	Ngoạ i ngữ	3			3					2	4
3	Tin học	1			1					2	
4	Âm nhạc	1			1						1
5	Mỹ thuật	1			1					1	
6	Thể dục	2			2					1	1

9

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng CDNN		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
II	Cán bộ quản lý	2		2						1	1
1	Hiệu trưởng	1			1					1	

2	Phó hiệu trưởng	1		1							1
III	Nhân viên	5			3	2					
1	NV văn thư										
2	NV kế toán	1					1		1		
3	Thủ quỹ										
4	NV y tế	1					1		1		
5	NV thư viện	1					1		1		
6	NV thiết bị, thí nghiệm										
7	NV công nghệ Thông tin	1					1				

8	NV hỗ trợ GD người khuyết tật										
9	Tổng phụ trách Đội	1									
10	Cấp dưỡng										
11	Bảo vệ	3					2				
12	Phục vụ	2					2				

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

TT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp							
			Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
	Tổng số	49	49	100						
I	Giáo viên	47	47	100						
1	GV dạy nhiều môn	36	36	100						
2	Ngoại ngữ	6	6	100						

3	Tin học	2	2	100						
---	---------	---	---	-----	--	--	--	--	--	--

10

TT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp							
			Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
4	Âm nhạc	1	1	100						
5	Mỹ thuật	1	1	100						
6	Thể dục	2	2	100						
II	Cán bộ quản lý	2	2	100						
1	Hiệu trưởng	1	1	100						
2	Phó hiệu trưởng	1	1	100						

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

STT	Nội dung	Tổng số	Hoàn thành bồi dưỡng NH 2023-2024		Ghi chú
			SL	%	
	Tổng số GV, CBQL	50	50	100	
I	Giáo viên	47	47	100	

II	Cán bộ quản lý	2	2	100	
1	Hiệu trưởng	1	1	100	
2	Phó hiệu trưởng	1	1	100	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn thuận lợi cho hoạt động giáo dục. Khuôn viên trường rộng và thông thoáng, có tổng diện tích là 9005 m², đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động trong nhà trường. Diện tích sử dụng đất của nhà trường là 3274 m² với số học sinh năm học 2024-2025 là 1125 học sinh, diện tích bình quân trên mỗi học sinh là 4,9 m²/hs.

Điều kiện cơ sở vật chất khá đầy đủ, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết được trang bị đầy đủ, có hệ thống nước uống diệt khuẩn, cung cấp suất ăn bán trú đảm bảo tuyệt đối về an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ tốt trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	25/25	
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	25	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-

3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhỏ	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9005	4,9 m ² /hs
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3256	2,7 m ² /hs
VI	Tổng diện tích các phòng	2030	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1488	48 m ² /phòng
2	Diện tích thư viện (m ²)	72	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	326	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	-	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	-	
6	Diện tích phòng tin học (m ²) (2 phòng)	96	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hoặc hòa nhập (m ²)	-	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội(m ²)	24	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
VII	Nhà bếp	1 (96 m ²)
VIII	Nhà ăn	1 (336 m ²)

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
IX	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	32 phòng 1488 m ²	1090	1,3 m ²
X	Khu nội trú	/		

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam /Nữ	Chung	Nam /Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2 38 m ²		10 238 m ²		0.12 m ² /hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
--	----------	----	-------

XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XVI	Tường rào xây	X	

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định.	25	25/25

13

1.1	Khối lớp 1	5	
1.2	Khối lớp 2	5	
1.3	Khối lớp 3	5	
1.4	Khối lớp 4	5	
1.5	Khối lớp 5	5	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định.	0	

II	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	28	
III	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số TB/lớp
1	Ti vi	26	26/25
2	Cát xét	0	0/25
3	Máy chiếu	0	0/25
4	Bảng tương tác	0	0/25

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*phụ lục đính kèm*).

Nhà trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đáp ứng nhu cầu hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh:

Thông báo số 386/TB-THPL ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Trường Tiểu học Phú Lãm về danh mục Sách giáo khoa sử dụng trong Trường Tiểu học Phú Lãm từ năm học 2024-2025;

Thông báo số 404/TB-THPL ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Trường Tiểu học Phú Lãm về danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu sử dụng trong Trường Tiểu học Phú Lãm từ năm học 2024-2025.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: (*phụ lục đính kèm*).

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm: (*phụ lục đính kèm*).

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (NH 2024-2025):

a) Kết quả tuyển sinh:

Số học sinh 6 tuổi phải tuyển	Học sinh vào lớp 1 tại trường		Học sinh học nơi khác		Ghi chú
	SHS	%	SHS	%	
206	206	100	0	0	

b) Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ:

Năm học 2023-2024	Số lớp	Số HS	HS Bình quân/lớp	HS 2 buổi/ngày	HS Nam	HS Nữ
Khối 1	5	206	35,3	206	119	128
Khối 2	5	247	41,8	251	135	116
Khối 3	5	243	38,1	267	122	145
Khối 4	5	242	41,5	249	129	120
Khối 5	5	238	41,8	251	138	113

Tổng cộng	25	1121	39,5	1121	643	622
-----------	----	------	------	------	-----	-----

c) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Nội dung	HS người DTTS	HS khuyết tật	HS chuyển đi	Tiếp nhận đến
Khối 1	2	4	1	7
Khối 2	3	6	1	2
Khối 3	2	4	1	1
Khối 4	3	0		
Khối 5	4	6		
Tổng cộng	14	20	3	10

d) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

- Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo *(Phụ lục 23 đính kèm)*.

- Thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp, Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học *(Phụ lục 24 đính kèm)*.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài)

Không.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

- Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và

hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác):

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2023
A	Tài khoản kho bạc (Ngân sách cấp)	6,964,164,400	7,143,493,600
B	Thu khác	9,864,799,744	8,463,861,551
I	Thu các dịch vụ hỗ trợ giáo dục	9,790,272,750	8,365,178,530
1	Tiền ăn bán trú	5,414,142,000	5,091,627,000
2	Chăm sóc bán trú	1,785,220,000	1,414,950,000
3	Trang thiết bị phục vụ bán trú	185,097,000	105,100,000
4	Học 2 buổi/ngày	460,700,000	1,076,400,000
5	Nước uống tinh khiết	141,576,000	129,216,000
6	Học Bồi dưỡng văn hóa (ngoài giờ chính khóa)	838,500,000	
7	Trông giữ học sinh ngoài giờ chính khóa		
8	Tin nhắn điện tử	45,918,000	69,138,000
9	CLB Tiếng Anh	117,405,000	132,516,480
10	CLB Stem	377,425,750	34,417,500
11	CLB Kỹ năng sống	223,120,000	139,000,000
12	CLB Aerobic	37,245,000	23,079,800
13	CLB Cờ vua	32,010,000	11,415,000

14	CLB Võ thuật	26,704,000	22,365,000
15	CLB Tiếng Anh khoa học	46,470,000	47,257,500
16	CLB Tiếng Anh Toán	58,740,000	68,696,250
II	Các khoản thu khác	74,526,994	98,683,021
1	Hoa hồng thu BHYT học sinh	13,917,661	12,326,070
2	KP chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh	49,279,005	49,315,275
3	Kinh phí đề án phổ cập bơi	11,200,000	36,800,000
4	Lãi TK tiền gửi	130,328	241,676
STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2023
18	Tiền học phẩm đề kiểm tra	22,785,000	23,570,000
19	Tiền học phẩm	21,906,000	23,490,000
20	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT (sổ liên lạc điện tử)	155,250,000	33,390,000
21	Chăm sóc sức khỏe ban đầu của HS	59,146,200	56,702,367
22	Tiền ăn bán trú	6,048,000,000	6,105,155,375
23	Bảo hiểm tai nạn	34,500,000	40,043,094
24	Bảo hiểm y tế	828,046,800	880,977,030
25	Thù lao thu bảo hiểm Y tế và bảo hiểm tai nạn	21,804,842	13,148,305

D	Quỹ tiền gửi khác (kho bạc):	0	1,748,277,740
1	3713.0.1085979.94001 - Quỹ PTHĐSN		789,962,003
2	3713.0.1085979.94005 - Quỹ khen thưởng		54,742,206
3	3713.0.1085979.94006 - Quỹ phúc lợi		429,757,122
4	3713.0.1085979.94007 – Quỹ bổ sung thu nhập		457,512,310
5	3713.0.1085979. 94009 - Quỹ dự phòng để ổn định thu nhập		
6	3713.0.1085979.00000 – Tiền gửi khác		16,304,099
7	3714.0.1085979.00000 - Tiền gửi thu sự nghiệp		0
8	3716.3.1085979.00000 - Tiền gửi thu sự nghiệp khác		

- Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác:

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2023 /thực hiện năm 2024 (tỷ lệ %)
A	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6,921,538,243	7,084,527,841	102.35%
I	Nguồn ngân sách trong nước	6,921,538,243	7,084,527,841	102.35%
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6,921,538,243	7,084,527,841	102.35%
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên	5,557,511,700	6,726,085,200	121.03%
	Chi thanh toán cho cá nhân	4,500,280,258	4,286,202,345	95.24%
	Chi hàng hóa, dịch vụ	295,172,910	908,966,481	307.94%
	Chi mua sắm, sửa chữa	698,239,932	1,387,773,774	198.75%
	Chi khác	63,818,600	143,142,600	224.30%
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,364,026,543	358,442,641	26.28%
	Chi thanh toán cho cá nhân	1,359,826,543	344,642,641	25.34%
	Chi mua sắm, sửa chữa			
	Chi khác	4,200,000	13,800,000	328.57%
B	Quyết toán chi các khoản thu khác	9,947,408,443	8,427,978,232	84.73%
1	Chi thanh toán cho cá nhân	3,455,800,987	2,328,041,600	67.37%
2	Chi hàng hóa, dịch vụ	321,897,345	243,429,156	75.62%
3	Chi mua sắm, sửa chữa	99,589,949		0.00%
4	Chi khác	6,070,120,162	5,856,507,476	96.48%

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển:

Các khoản thu năm học 2023-2024, năm học 2024-2025 được UBND Quận phê duyệt

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2024-2025, Trường Tiểu học Phú Lâm đã triển khai và chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra. Hệ thống trường, lớp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học theo quy định.

Thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

Cán bộ quản lý chỉ đạo kịp thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của nhà trường nhất là công tác chuyên môn... Hoạt động giảng dạy, giáo dục của nhà trường ngày càng đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng dạy và học, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện tốt việc tổ chức lớp học mở, trường học xanh.

Giáo viên có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tốt vận dụng tốt các phương pháp, kĩ thuật dạy học, bước đầu thực hiện chuyển đổi số trong dạy học có hiệu quả nhất định.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với giáo dục kĩ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo được thực hiện thường xuyên, sâu rộng và đạt hiệu quả.

Các hoạt động của nhà trường đi vào nề nếp. Giáo viên và học sinh tích cực tham gia các phong trào, các hoạt động tại đơn vị.

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Giáo viên tham dự và vận dụng đầy đủ các chuyên đề do Phòng Giáo dục, trường tổ chức; hoàn thành việc học bồi dưỡng CTGDPT 2018 các Modul của CBQL và GV đại trà.

- 02 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp quận trong đó 01 Giải Ba và 01 giải Nhì,

- Các hội thi về phong trào của học sinh đạt được nhiều giải cao như:
- + Hội thi Trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet
- Vòng thi Hương: 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 06 giải Khuyến khích · Vòng thi Hội: 01 giải Ba
- + Hội thi Olympic tiếng anh cấp quận có 13 HS tham gia (trong đó đạt 3 giải ba và 10 giải KK)

Trên đây là báo cáo thường niên của Trường Tiểu học Phú Lâm năm học 2024 – 2025 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Website của trường;
- Lưu: VT, CK

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hà

- Các hội thi về phong trào của học sinh đạt được nhiều giải cao như:
 - + Hội thi Trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet
 - Vòng thi Hương: 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 06 giải Khuyến khích · Vòng thi Hội: 01 giải Ba
 - + Hội thi Olympic tiếng anh cấp quận có 13 HS tham gia (trong đó đạt 3 giải ba và 10 giải KK)
- Trên đây là báo cáo thường niên của Trường Tiểu học Phú Lâm năm học 2024 – 2025 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Website của trường;
- Lưu: VT, CK

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hà